Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 28.12.2020 14:4

| BỘ CÔNG THƯƠNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ VIỆT NAM |
|---|---|
| | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 46 /2020/TT-BCT | *Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2020* |

# THÔNG TƯ
## Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng natri hydroxit công nghiệp

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất;*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng natri hydroxit công nghiệp.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng natri hydroxit công nghiệp.

Ký hiệu QCVN 03 :2020/BCT.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Cục trưởng Cục Hóa chất có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Hóa chất; Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

***Nơi nhận:***
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC, HC.

**BỘ TRƯỞNG**

**Trần Tuấn Anh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

# QCVN 03 : 2020/BCT

# QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG NATRI HYDROXIT CÔNG NGHIỆP

***National technical regulation on quality of Industrial sodium hydroxide***

HÀ NỘI - 2020

**Lời nói đầu**

QCVN 03 :2020/BCT do Tổ soạn thảo xây dựng, Cục Hóa chất trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành kèm theo Thông tư số: 46 /2020/TT-BCT, ngày 21 tháng 12 năm 2020.

# QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG NATRI HYDROXIT CÔNG NGHIỆP

***National technical regulation on quality of Industrial sodium hydroxide***

## I. Quy định chung

### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định về yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử và các quy định về quản lý đối với natri hydroxit công nghiệp (NaOH, có mã HS theo Phụ lục của Quy chuẩn này) sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, vận chuyển trên lãnh thổ Việt Nam.

Quy chuẩn này không áp dụng đối với natri hydroxit tinh khiết và natri hydroxit thực phẩm.

### 2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, vận chuyển natri hydroxit công nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## II. Quy định về kỹ thuật

### 1. Tài liệu viện dẫn

1.1. TCVN 3795:1983 về natri hidroxit kỹ thuật - phương pháp xác định hàm lượng natri hidroxit, tổng lượng bazơ và natri cacbonat.

1.2. TCVN 3796:1983 về natri hidroxit kỹ thuật - phương pháp xác định hàm lượng natri clorua.

1.3. TCVN 3797:1983 về natri hidroxit kỹ thuật - phương pháp so màu xác định hàm lượng sắt.

1.4. TCVN 1055:1986 về thuốc thử - phương pháp chuẩn bị các thuốc thử, dung dịch và hỗn hợp phụ dùng trong phân tích.

1.5. TCVN 2117-2009 (ASTM D 1193-06) về nước thuốc thử - yêu cầu kỹ thuật.

1.6. TCVN 3794:2009 (ISO 3195:1975) về natri hydroxit sử dụng trong công nghiệp - lấy mẫu - mẫu thử - chuẩn bị dung dịch gốc dùng cho phân tích.

1.7. ASTM E291-18: Standard test methods for chemical analysis of caustic soda and caustic potash (sodium hydroxide and potassium hydroxide).

1.8. BS 6075-2:1981 Part 2: Methods of sampling and test for sodium hydroxide for industrial use - determination of chloride content (mercurimetric method).

**2. Yêu cầu kỹ thuật**

Natri hydroxit công nghiệp phải đạt các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Bảng 1.

**Bảng 1 - Chỉ tiêu kỹ thuật của natri hydroxit công nghiệp**

| Stt | Tên chỉ tiêu | Mức chất lượng | | | | Phương pháp thử |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Dạng lỏng | | | Dạng rắn | |
| 1 | Hàm lượng natri hydroxit (NaOH), % | Từ 10% đến nhỏ hơn 30% | Từ 30% đến nhỏ hơn 40% | ≥ 40 | ≥ 95 | - TCVN 3795:1983<br>- ASTM E 291-18 |
| 2 | Hàm lượng natri cacbonat ($Na_2CO_3$), % | ≤ 0,35 | ≤ 0,4 | ≤ 0,5 | ≤ 1,0 | TCVN 3795:1983 |
| 3 | Hàm lượng natri clorua (NaCl), % | ≤ 0,03 | ≤ 0,04 | ≤ 0,05 | ≤ 0,08 | - TCVN 3796:1983<br>- BS 6075-2:1981 Part 2 |
| 4 | Hàm lượng sắt (Fe) chuyển ra sắt III oxit ($Fe_2O_3$), % | ≤ 0,002 | ≤ 0,003 | ≤ 0,005 | ≤ 0,01 | - TCVN 3797:1983<br>- ASTM E 291-18 |

**3. Ghi nhãn, vận chuyển**

3.1. Ghi nhãn

Ghi nhãn hóa chất theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và các quy định ghi nhãn hiện hành.

3.2. Vận chuyển

Vận chuyển natri hydroxit công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thuỷ nội địa.

**4. Phương pháp thử**

**4.1. Xác định hàm lượng natri hydroxit theo một trong hai phương pháp sau:**

- TCVN 3795:1983 về natri hidroxit kỹ thuật - phương pháp xác định hàm lượng natri hidroxit, tổng lượng bazơ và natri cacbonat.

- ASTM E 291-18: Standard test methods for chemical analysis of caustic soda and caustic potash (sodium hydroxide and potassium hydroxide).

Trong các phương pháp thử trên thì TCVN 3795:1983 là phương pháp trọng tài.

**4.2. Xác định hàm lượng natri cacbonat ($Na_2CO_3$) theo phương pháp sau:**

TCVN 3795:1983 về natri hidroxit kỹ thuật - phương pháp xác định hàm lượng natri hidroxit, tổng lượng bazơ và natri cacbonat.

**4.3. Xác định hàm lượng natri clorua theo một trong hai phương pháp sau:**

-TCVN 3796:1983 về natri hidroxit kỹ thuật - phương pháp xác định hàm lượng natri clorua.

- BS 6075-2:1981 Part 2: Methods of sampling and test for sodium hydroxide for industrial use - determination of chloride content (mercurimetric method).

Trong các phương pháp thử trên thì TCVN 37961983 là phương pháp trọng tài.

**4.4. Xác định hàm lượng sắt theo một trong hai phương pháp sau:**

- TCVN 3797:1983 về natri hidroxit kỹ thuật - phương pháp so màu xác định hàm lượng sắt.

- ASTM E291-18: Standard test methods for chemical analysis of caustic soda and caustic potash (sodium hydroxide and potassium hydroxide).

Trong các phương pháp thử trên thì TCVN 3797:1983 là phương pháp trọng tài.

**III. Quy định về quản lý**

**1. Quy định về công bố hợp quy**

1.1. Natri hydroxit công nghiệp trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường phải được công bố hợp quy phù hợp với Quy chuẩn này.

1.2. Việc công bố hợp quy đối với natri hydroxit công nghiệp được thực hiện theo quy định tại điểm a điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

**2. Quy định về đánh giá sự phù hợp**

2.1. Việc đánh giá sự phù hợp

- Hoạt động nhập khẩu natri hydroxit công nghiệp: Thực hiện theo phương thức 1 quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây gọi tắt là Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN) và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN).

- Hoạt động sản xuất natri hydroxit công nghiệp trong nước: Thực hiện theo phương thức 5 quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN.

2.2. Tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

**3. Quy định về sử dụng dấu hợp quy**

Việc sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo khoản 2 Điều 4 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN.

**IV. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân**

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh natri hydroxit công nghiệp phải bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa và các quy định tại Quy chuẩn này.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh natri hydroxit công nghiệp sau khi công bố hợp quy phải đăng ký bản công bố hợp quy tại Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

**V. Tổ chức thực hiện**

1. Cục Hóa chất có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này.

2. Tổng cục Quản lý thị trường có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm quy định về chất lượng natri hydroxit công nghiệp lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật và Quy chuẩn này.

3. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này trên địa bàn quản lý.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu, tiêu chuẩn được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

# PHỤ LỤC

## Danh mục sản phẩm natri hydroxit công nghiệp

| STT | Tên sản phẩm, hàng hoá | Mã HS |
|---|---|---|
| 1 | Natri hydroxit công nghiệp dạng rắn | 28151100 |
| 2 | Natri hydroxit công nghiệp dạng lỏng | 28151200 |